

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HSST

Ngày: 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hòa – Bà Vũ Thị Minh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Kiểm Sát Viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 18/05/1989 tại **K, Hòa Bình**.

Nơi cư trú: **Xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Bùi Văn T1**, và bà: **Bùi Thị N**; Vợ, con: chưa.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 01/2020/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến nay, tại nhà tạm giữ **công an huyện K**, tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn N1, sinh ngày 18/8/1996, tại **K, Hòa Bình**.

Nơi cư trú: **Xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Bùi Văn A**, và bà: **Bùi Thị L**; Vợ, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến nay, tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 Bùi Văn T bắt xe khách đi từ xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình đến khu vực bến xe G, quận H, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Khi đến khu vực bến xe Giáp Bát T xuống xe đi bộ gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở lề đường, T hỏi mua của người đàn ông này 1.000.000 đồng (một triệu) tiền ma túy, người đàn ông này đưa cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy. Sau đó T bắt xe khách quay về nhà tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Khi về nhà T dùng dao lam chia nhỏ số ma túy trên và gói ma túy vào các mảnh giấy màu trắng xanh, rồi cất số ma túy trên để dùng dần và bán kiếm lời.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/6/2024 T đang ở nhà thì có Bùi Văn N1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn) ma túy, T đồng ý và bảo N1 qua cổng nhà T để lấy, đồng thời T có nhờ N1 mua hộ cho T 30.000 (ba mươi nghìn đồng) xi lanh và nước cất, N1 đồng ý. N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 36B7- 12212, đi từ xóm T, xã C đến nhà T, trên đường đi Nam rẽ vào quán tạp hóa mua 30.000 nghìn được 06 ống nước cất và 06 xi lanh đựng trong túi nilon màu hồng, N1 lấy ra 01 ống nước cất và 01 xi lanh cất vào cốp xe máy để sử dụng, còn lại 05 ống nước cất và 05 xi lanh cho vào túi nilon màu hồng mang cho T. N1 điều khiển xe đến cổng nhà T đưa cho T túi nilong màu hồng chứa 05 ống nước cất, 05 xi lanh (trị giá 30.000 đồng mà T nhờ mua hộ) đồng thời đưa thêm cho T số tiền 170.000. T đưa cho N1 01 gói giấy màu trắng – xanh, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy. N1 cầm gói ma túy trên lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà, T đi vào nhà để tiền và túi nilon trên xuống bên dưới chiếu chỗ giường ngủ của T ở phòng khách. N1 đi về đến đoạn đường thuộc xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình, cách nhà T khoảng 500m thì bị Công an xã C và và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình phát hiện và bắt quả tang tại lòng bàn tay trái N1 đang cầm 01 gói giấy màu trắng - xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, N1 khai nhận là ma túy của N1 vừa mua được của Bùi Văn T để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với **N1** và thu giữ của **N1** những đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** căn cứ lời khai của **Bùi Văn N1** ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với **Bùi Văn T**, thu giữ:

Tại vị trí trên giường ngủ của **T** tại gian phòng khách: 03 mảnh giấy màu trắng – xanh; 01 chiếc dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử có hình dạng thìa màu đen đã qua sử dụng.

Tại vị trí bên dưới chiếc chiếu tại giường ngủ của **Bùi Văn T** thu giữ: Số tiền 1.870.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Việt nam đang lưu hành, bao gồm các tờ tiền có mệnh giá sau: 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng; 03 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 05 xi lanh và 05 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng

Tại vị trí trong túi quần trái của **Bùi Văn T** đang mặc thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng bên trong có chứa một sim Viettel có số liên lạc 0342148751 và 01 sim Viettel có số liên lạc 0975796392.

Ngày 24/6/2024, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** ra Quyết định số 417/QĐ - ĐCSHSKTM, trưng cầu giám định số ma túy bắt quả tang thu giữ của **Bùi Văn N1**. Tại Bản kết luận giám định số: 362/KL- KTHS ngày 01 tháng 7 năm 2024, của **Phòng K Công an tỉnh H** kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi: “*Chất nghi là ma túy thu giữ của **Bùi Văn N1***” gửi giám định có khối lượng 0,13g (không phẩy mười ba gam) là ma túy, loại Heroine;

***Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 gói giấy màu trắng- xanh, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang **Bùi Văn N1** ngày 23/6/2024;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, số Imei 1: 866438055041250; số Imei 2: 866438055041268, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bộ phận chất lượng máy móc, bên trong chứa 02 sim. Đây là điện thoại **N1** đã dùng để gọi điện cho **T** để hỏi mua ma túy ngày 23/6/2024.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi note 11, số sê ri: 7dfe3016, màu xanh, mặt trước màn hình bị vỡ có vết rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bộ phận, chất lượng máy móc, bên trong chứa 02 sim. Đây là điện thoại **T** dùng để liên lạc bán ma túy cho **N1** ngày 23/6/2024.

- 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 05 xi lanh và 05 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng thu giữ tại đầu giường ngủ của **Bùi Văn T, T** vừa nhờ **N1** mua được.

- 01 xi lanh và 01 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng, thu giữ trong cốp xe mô tô **N1** đang đi, để **N1** chuẩn bị sử dụng ma túy.

- 03 mảnh giấy màu trắng – xanh; 01 chiếc dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử có hình dạng thìa màu đen, cũ đã qua sử dụng. Đây là dụng cụ thu giữ khi khám xét chỗ ở của **T, T** dùng để chia nhỏ ma túy bán cho **N1**.

- Số tiền 1.870.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền thu giữ bên dưới chiếu đầu giường ngủ ở phòng khách nhà **Bùi Văn T** gồm các mệnh giá sau: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Quá trình điều tra xác định trong số tiền trên có 170.000 đồng là số tiền **T** vừa bán ma túy cho **N1**. Còn lại số tiền 1.700.000 đồng là tiền Thái đi làm mà có được, không liên quan đến vụ án. Số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì và bảo quản tại **Kho bạc Nhà nước huyện K**, tỉnh Hòa Bình.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 36B7 – 12212 màu xanh - đen, không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng, có kèm theo chìa khóa xe.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 426.251 mang tên **Võ Ngọc H**, địa chỉ: **Thôn A, X, N, Thanh Hóa**, biển kiểm soát đăng ký: 36B7-12212, cấp ngày: 28/05/2019, nơi cấp: **Phòng C Công an tỉnh T**. Tạm giữ của **Bùi Văn N1** khi bắt quả tang, chiếc xe mô tô trên là xe Nam điều khiển đi mua ma túy của **Bùi Văn T** vào ngày 23/6/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc mô tô trên là **N1** mượn của bạn gái là **Phạm Thị T2**, sinh năm 1986, trú tại **thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** vào sáng ngày 23/6/2024 để đi từ chỗ làm ở tỉnh Hải Dương đi về nhà ở **C**. Quá trình điều tra xác định việc **N1** điều khiển xe đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 23/6/2024 thì chị **Phạm Thị T2** hoàn toàn không hay biết gì. Chiếc xe trên do chị **T2** đã mua lại xe của anh **Võ Ngọc H** với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) vào tháng 3 năm 2023, quá trình mua, bán xe có làm hợp đồng mua bán tuy nhiên chị **T2** đã làm mất. Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác. Xét thấy việc trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Phạm Thị T2** không ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Ngày 18/7/2024 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị **Phạm Thị T2**.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSKB ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: **Bùi Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố **Bùi Văn N1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Bùi Văn T** mức án từ 28 đến 32 tháng tù.

Bùi Văn N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Bùi Văn N1** mức án từ 14 đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên;

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: **Bùi Văn N1** – sinh năm 1996 – có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 23 tháng 6 năm 2024, tại **xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**”, tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của **phòng K Công an tỉnh H** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 05 xilanh và 05 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng; 01 xi lanh và 01 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng; 03 mảnh giấy màu trắng – xanh; 01 chiếc dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử có hình dạng thìa màu đen cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, số Imei: 866438055041250; số Imei 2: 866438055041268, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng máy móc, bên trong chứa 2 sim.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi note 11, màu xanh, số sê ri: 7dfe3016, mặt trước màn hình bị vỡ có vết rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng máy móc, bên trong chứa 2 sim.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn).

- Trả cho bị cáo **Bùi Văn T**: Số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn)

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của **Ủy Ban T3**, buộc các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát, các bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 **Bùi Văn T** bắt xe khách đi từ **xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình** đến khu vực **bến xe G, quận H, thành phố Hà Nội** để mua ma túy. Khi đến khu vực **bến xe Giáp Bát T** xuống xe đi bộ gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở lề đường, **T** hỏi mua của người đàn ông này 1.000.000 đồng (một triệu) tiền ma túy, người đàn ông này đưa cho **T** 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy. Sau đó **T** bắt xe khách quay về nhà tại **xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**. Khi về nhà **T** dùng dao lam chia nhỏ số ma túy trên và gói ma túy vào các mảnh giấy màu trắng xanh, rồi cất số ma túy trên để dùng dần và bán kiếm lời.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/6/2024 **T** đang ở nhà thì có **Bùi Văn N1** gọi điện thoại cho **T** hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn) ma túy, **T** đồng ý và bảo **N1** qua công nhà **T** để lấy, đồng thời **T** có nhờ **N1** mua hộ cho **T** 30.000 (ba mươi nghìn đồng) xi lanh và nước cất, **N1** đồng ý. **N1** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 36B7- 12212, đi từ **xóm T, xã C** đến nhà **T**, trên đường đi Nam rẽ vào quán tạp hóa mua 30.000 nghìn được 06 ống nước cất và 06

xi lanh đựng trong túi nilon màu hồng, **N1** lấy ra 01 ống nước cất và 01 xi lanh cất vào cốp xe máy để sử dụng, còn lại 05 ống nước cất và 05 xi lanh cho vào túi nilon màu hồng mang cho **T**. **N1** điều khiển xe đến cổng nhà **T** đưa cho **T** túi nilon màu hồng chứa 05 ống nước cất, 05 xi lanh (trị giá 30.000 đồng mà **T** nhờ mua hộ) đồng thời đưa thêm cho **T** số tiền 170.000. **T** đưa cho **N1** 01 gói giấy màu trắng – xanh, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy. **N1** cầm gói ma túy trên lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà, **T** đi vào nhà để tiền và túi nilon trên xuống bên dưới chiếu chỗ giường ngủ của **T** ở phòng khách. **N1** đi về đến đoạn đường thuộc xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình, cách nhà **T** khoảng 500m thì bị Công an xã C và và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình phát hiện và bắt quả tang tại lòng bàn tay trái **N1** đang cầm 01 gói giấy màu trắng - xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, **N1** khai nhận là ma túy của **N1** vừa mua được của **Bùi Văn T** để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố **Bùi Văn T** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. **Bùi Văn N1** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây ra xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện K, tỉnh Hòa Bình, mặt khác ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác.

Đối với bị cáo **Bùi Văn T** đã có hành vi bán cho **Bùi Văn N1** 0,13gram ma túy loại heroin, bị cáo có nhân thân xấu ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo **Bùi Văn N1** có hành vi tàng trữ 0,13 gram heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do đó để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo

tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo **Bùi Văn T** có nhân thân xấu, ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: **Bùi Văn N1** – sinh năm 1996 – có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 23 tháng 6 năm 2024, tại **xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**”, tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của **phòng K Công an tỉnh H** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 05 xilanh và 05 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng; 01 xi lanh và 01 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng; 03 mảnh giấy màu trắng – xanh; 01 chiếc dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử có hình dạng thìa màu đen, cũ đã qua sử dụng. Là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, số Imei: 866438055041250; số Imei 2: 866438055041268, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng máy móc, bên trong chứa 2 sim. Đây là chiếc điện thoại **Bùi Văn N1** liên lạc với **Bùi Văn T** để mua ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi note 11, màu xanh, số sê ri: 7dfe3016, mặt trước màn hình bị vỡ có vết rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận , chất lượng máy móc, bên trong chứa 2 sim. Đây là chiếc điện thoại **Bùi Văn**

T liên lạc với **Bùi Văn N1** để bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 170.000 đồng, là số tiền **Bùi Văn T** bán ma túy cho **Bùi Văn N1** là tiền phạm tội mà có, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.700.000 đồng, là tiền do **Bùi Văn T** lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội. nên trả cho bị cáo **Bùi Văn T**.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người bán ma túy cho **Bùi Văn T** ngày 20/6/2024, do không xác định được nhân thân, lai lịch, do đó chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của **Ủy Ban T3**, buộc các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Bùi Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn N1** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Bùi Văn N1** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: **Bùi Văn N1** – sinh năm 1996 – có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 23 tháng 6 năm 2024, tại **xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình**”, tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm

phong của **phòng K Công an tỉnh H** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 05 xilanh và 05 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng; 01 xi lanh và 01 ống nước cất còn mới, chưa qua sử dụng; 03 mảnh giấy màu trắng – xanh; 01 chiếc dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử có hình dạng thìa màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, số Imei: 866438055041250; số Imei 2: 866438055041268, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng máy móc, bên trong chứa 2 sim.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi note 11, màu xanh, số sê ri: 7dfe3016, mặt trước màn hình bị vỡ có vết rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bộ phận, chất lượng máy móc, bên trong chứa 2 sim.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa bên giao **Công an huyện K** và bên nhận Chi cục Thi Hành Án dân sự huyện Kim Bôi*).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn) tiền thu giữ của **Bùi Văn T**.

- Trả cho bị cáo **Bùi Văn T** số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn) tiền thu giữ của **Bùi Văn T**.

Toàn bộ được đựng trong 01 phong bì niêm phong của **Công an huyện K**: Mặt trước ghi số tiền tạm giữ trong quá trình khám xét nhà ở của **Bùi Văn T**. Mặt sau có đóng dấu của **Công an xã C**, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì và bảo quản tại **Kho bạc Nhà nước huyện K**, tỉnh Hòa Bình.

(*Hiện trạng theo biên bản giao nhận tài sản, ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa bên giao **Công an huyện K** và bên nhận Kho Bạc nhà nước **Kim B***).

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của **Ủy Ban T3** buộc các bị cáo **Bùi Văn T** và **Bùi Văn N1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS CA H. Kim Bôi;
- THADS huyện Kim Bôi;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Mai Thị Thanh Nga

